

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 6 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, huyện L, tỉnh H; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2023; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y; bản tự khai, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn T, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y kết hôn với anh Nguyễn Văn T là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo nguyên đơn, chị Y trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời, cờ bạc, đi vay lãi ngày của xã hội đen, có nhiều đối tượng xấu đến nhà đòi

nợ nên đã phải bán chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng, bố mẹ chồng phải đi vay tiền để cùng trả nợ cho anh T. Sau khi trả nợ xong, anh T sinh ra hay la cà quán xá, uống rượu say rồi về nhà kiểm cố chửi, đánh chị và các con, gia đình chồng nhiều lần can thiệp nhưng anh T không thay đổi, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, chị cũng nhiều lần bỏ nhà về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, sau đó anh T đi tìm chị lại về đoàn tụ, có lần anh T còn đến nhà bố mẹ đẻ chị ở xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, cầm dao đe dọa giết con (cháu Nguyễn Duy H) để ép chị về đoàn tụ cùng anh T, chị sợ nên phải về chung sống với anh T. Đến năm 2019, do nhiều lần anh T uống rượu say về đánh chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, ly thân với anh T, được khoảng 05 tháng sau thì chị làm đơn ly hôn với anh T nhưng được gia đình chồng cùng thôn, xóm hoà giải, bản thân anh T cũng hứa sửa đổi, tu chí làm ăn, không la cà quán xá, rượu chè nữa và viết bản cam kết nên chị thay đổi ý định ly hôn để về đoàn tụ cùng anh T nhưng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh T vẫn uống rượu và chửi, đánh chị và các con nên cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng. Đến ngày 27/02/2023, anh T lấy xích để xích cổ cháu H, tát cháu và bắt cháu quỳ ở đầu hè nhà, chụp ảnh gửi cho chị. Chị đã trình báo với Công an xã Công Lý và giáo viên chủ nhiệm lớp của cháu H. Sau đó, Công an xã Công Lý cùng trưởng thôn Bình Tân đến nhà lập biên bản, hồ sơ để xử lý đối với anh T. Chị cũng đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh T từ đó cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai.

Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Bị đơn, anh T trình bày: Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 02 - 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do anh nghi ngờ chị Y quan hệ bất chính với anh Nguyễn Văn Q (là em rể anh), chị Y thừa nhận và xin lỗi, anh đã tha thứ cho chị Y. Quá trình chung sống, anh cũng thi thoảng gặp gỡ bạn bè, uống rượu, về nhà vợ chồng xảy ra và chạm, bức tức anh có tát chị Y một hai nhát chứ không đánh đập chị Y như chị trình bày. Chị Y cũng nhiều lần bỏ đi, sau đó anh đi tìm chị Y về để đoàn tụ với nhau, cùng nhau nuôi dạy con chung. Đến khoảng tháng 02/2023, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do cháu H được chị Y đưa cho 01 chiếc điện thoại di động, anh đi làm về nhà bắt gặp cháu đang chơi game trên điện thoại nên bức tức, đã dùng xích để xích vào cổ cháu H, tát cháu 02 nhát và bắt cháu quỳ ở đầu hè, chụp ảnh gọi điện cho chị Y để chị Y biết. Ngay ngày hôm đó, chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh từ đó cho tới nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y đề nghị được ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Y, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

- *Về con chung*: Chị Y và anh T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 03/02/2011 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 04/11/2015. Hiện nay cháu H do chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Kh do anh T và bà Kh (bà nội cháu) đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Trường hợp vợ chồng ly hôn: Chị Y và anh T đều đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị Y và anh T không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác*: Chị Y và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Duy H và cháu Nguyễn Duy Kh cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao chị Y nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Duy H và cháu Nguyễn Duy Kh cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Nguyễn Thị Y cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Y cho rằng do anh T chơi bời, lười lao động, ham mê cờ bạc, rượu chè, nhiều lần gây sự đánh chị và các con, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và tinh thần của các cháu, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị nhiều lần đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh T, sau đó anh T đi tìm vợ chồng lại về đoàn tụ. Anh T thì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do chị Y có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến anh chán nản hay uống rượu, không làm chủ được bản thân nên có đánh chửi chị Y. Kết quả xác minh tại địa phương xác định cuộc sống giữa chị Y và anh T không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2023 đến nay.

Tại phiên toà, chị Y vẫn cương quyết xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án anh T xin đoàn tụ nhưng cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng thời vắng mặt phiên toà không có lý do. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Y và anh T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy H và cháu Nguyễn Duy Kh. Hiện nay cháu H do chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Kh do anh T và bà Kh (bà nội cháu) đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y và anh T đều đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét yêu cầu được nuôi con của các đương sự thấy: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Y xuất trình được tài liệu thể hiện chị Y đang làm công nhân tại Công ty TNHH Đầu Tư - sản xuất Nhân Khang, địa chỉ tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/tháng, chị Y cũng giao nộp cho Toà án hình ảnh anh T đánh bạo hành cháu H và dùng dây xích xích vào cổ cháu H, sự việc đã được Công an xã Công Lý lập biên bản; bản thân anh T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về điều kiện nuôi con chung, ý kiến của cháu H và cháu Kh xin được ở với chị Y. Để đảm bảo cuộc sống về mọi mặt cho con chưa thành niên được chăm sóc, phát triển, học hành tốt nhất, Hội đồng xét xử thấy nên giao cả 02 con chung cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu Kh, đảm bảo đúng pháp luật được quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu được nuôi con chung của anh Nguyễn Văn T không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 03/02/2011 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 04/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Y trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Y.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001890 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tối cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Công Lý;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy